

Bản án số: 230/2022/HS-PT

Ngày 21 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Bà Phan Thị Thu Hương;

Ông Nguyễn Xuân Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Tống Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 164/2022/TLPT-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Dương Văn D; do có kháng cáo của bị cáo và của người đại diện hợp pháp cho bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2022/HS-ST ngày 14-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện L.

- Bị cáo có kháng cáo: Dương Văn D, sinh năm 1985 tại Nghệ An; Giấy chứng minh nhân dân số: 18610123x, do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 05-8-2009; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Xóm T, xã Y, huyện Q, tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T và bà Đinh Thị V, có vợ tên Dương Thị S và có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 129/2013/HSST ngày 23-10-2013, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong bản án ngày

23-11-2015; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Phạm Ngọc H, sinh năm 1996 (đã chết); nơi cư trú trước khi chết: Ấp S, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo*:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971 (mẹ bị hại); nơi đăng ký thường trú: Ấp S, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

2. Chị Đinh Thị H, sinh năm 1998 (vợ bị hại); nơi cư trú: Ấp S, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

3. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1970 (cha bị hại); nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã T, huyện U, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Ấp Q, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Văn H (văn bản ủy quyền ngày 23-3-2021): Chị Đinh Thị H; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Dương Văn D có giấy phép lái xe hạng FC theo quy định. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 20/02/2021, D điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 37C-367.1x kéo rơ-móc biển số 37R-026.4x, đi từ hướng huyện Cẩm Mỹ ra Đường 769. Tại Km16, thuộc đường Hương Lộ 10, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai, cùng lúc này, anh Phạm Ngọc H, điều khiển xe mô tô biển số 60G1-177.7x lưu thông theo hướng ngược lại (Đường 769 đi Cẩm Mỹ); do anh H không giữ khoảng cách với xe ô tô đi phía trước cùng chiều (biển số 60C-552.9x, người điều khiển là ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1992 (cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ) nên anh H tự té ngã; Dương Văn D điều khiển xe ô tô lấn sang phần đường phía bên trái theo hướng lưu thông của mình; dẫn đến bánh sau bên trái của rơ-móc cán qua người anh Phạm Ngọc H, trên phần đường anh H lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả, anh Phạm Ngọc H tử vong tại hiện trường.

2. Khám nghiệm - Hiện trường:

Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đường thẳng hai chiều lưu thông, có vạch sơn đứt quãng phân chia thành hai chiều đường, mặt đường trải nhựa phẳng, mỗi chiều đường rộng 2,50 m. Lấy trụ đèn 15 ở bên trong lề phải theo hướng lưu thông Cẩm Mỹ đi Đường 769 làm điểm mốc cố định, lấy mép đường bên phải theo hướng lưu thông Đường 769 đi Cẩm Mỹ làm mép đường chuẩn.

Vết phanh xe mô tô biển số 60G1-177.7x: Sau khi tai nạn, tại hiện trường để lại vết phanh trên mặt đường dài 4,20 m, nằm bên chiều đường hướng lưu thông Đường 769 đi Cẩm Mỹ; đầu vết phanh cách mép đường chuẩn là 0,90 m, cuối vết phanh cách mép đường chuẩn là 0,70 m.

Vết cày xe mô tô biển số 60G1-177.7x: Sau khi tai nạn tại hiện trường, để lại vết cày đứt khoảng liên tiếp dài 5,55 m, đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 0,90 m, cách đầu vết phanh là 4,75 m, cuối vết cày nằm tại vị trí xe mô tô biển số 60G1-177.7x. Sau khi tai nạn xe ngã về bên trái, đầu xe hướng về Đường 769, đuôi xe hướng về Cẩm Mỹ. Trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 0,35 m. Trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 0,80 m, cách điểm mốc cố định là 12,60 m.

Nạn nhân sau khi tai nạn tại hiện trường nằm ngửa, đầu hướng về Đường 769, chân hướng về Cẩm Mỹ, đỉnh đầu nạn nhân cách mép đường chuẩn là 1,90 m, điểm giữa của hai chân cách mép đường chuẩn là 2,00 m, đỉnh đầu nạn nhân cách trục bánh trước xe mô tô là 1,50 m.

Xe ô tô biển số 37C-367.1x kéo rơ-moóc biển số 37R-026.4x: Sau khi tai nạn xe ô tô dừng, đầu xe hướng về Đường 769, đuôi xe hướng về Cẩm Mỹ, trục bánh trước bên trái xe đầu kéo 37C-367.1x cách mép đường chuẩn là 2,90 m, trục bánh sau bên trái xe đầu kéo 37C-367.1x cách mép đường chuẩn là 2,85 m, trục bánh sau bên trái xe sơ mi rơ-moóc biển số 37R-026.4x cách mép đường chuẩn là 2,80 m và cách trục bánh trước xe mô tô biển số 60G1-177.7x là 8,30 m (bút lục số 08-09).

3. Giám định:

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 068/TT/2021 ngày 29/03/2021 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Đồng Nai, kết luận nguyên nhân tử vong của Phạm Ngọc H như sau: Đa chấn thương; chấn thương gây gãy đa xương sườn bên trái, dập rách nhu mô phổi, vỡ cơ hoành, chảy máu khoang ngực; chấn thương bụng gây gãy vỡ bụng, vỡ lách, chảy máu ổ bụng; chấn thương chậu gây gãy xương chậu phức tạp; tổn thương do vật tày có

trọng lượng lớn chèn qua vùng chậu, thành bụng trái, thành ngực trái, cẳng tay trái. Nồng độ cồn trong máu: 0,14mg/100ml.

Tại Bản kết luận giám định số: 1410/C09B ngày 22/03/2021 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, về các dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 60C-552.99, xe ô tô đầu kéo biển số 37R-367.1x kéo rơ-moóc biển số 37R-026.4x và xe mô tô biển số 60G1-177.7x, kết luận:

1/ Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 60C-552.2x, xe ô tô biển số 37C-367.1x kéo rơ-moóc biển số 37R-026.4x và xe mô tô biển số 60G1-177.7x với nhau và với các phương tiện khác.

2/ Dấu vết trượt xước các chi tiết bên trái xe mô tô biển số 60G1-177.7x (đầu tay lái, đầu tay phanh, đế chân sau, ốp lọc gió) phù hợp va chạm với mặt đường.

3/ Dấu vết in hằn dạng vân lốp trên người nạn nhân Phạm Ngọc H phù hợp do bánh bên trái xe ô tô biển số 37C-367.1x kéo rơ-moóc biển số 37R-026.4x tạo ra. Đặc điểm dấu vết không đủ cơ sở truy nguyên bánh xe cụ thể.

4/ Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 37C- 367.1x kéo rơ-moóc biển số 37R-026.4x với nạn nhân Phạm Ngọc H chiếu xuống mặt đường nằm bên phải đường Hương lộ 10, hướng từ Đường 769 đi huyện Cẩm Mỹ.

5/ Khi xảy ra tai nạn giao thông nêu trên, xe mô tô biển số 60G1-177.7x ngã trái trên đường Hương lộ 10, hướng từ Đường 769 đi huyện Cẩm Mỹ; xe ô tô biển số 37C-367.1x kéo rơ-moóc biển số 37R-026.4x theo chiều ngược lại. Không đủ cơ sở xác định trạng thái chuyển động của xe ô tô biển số 60C-552.9x.

4. Vật chứng:

- 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC mang tên Dương Văn D.
- Đối với 03 phương tiện cơ giới đường bộ nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L đã trả lại cho chủ sở hữu.

5. Dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo Dương Văn D cùng đại diện chủ xe ô tô đầu kéo đã tự nguyện hỗ trợ bồi thường số tiền 100.000.000 đồng và được người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn “bãi nại” xin giảm nhẹ hình phạt; sau đó,

người đại diện hợp pháp của bị hại thay đổi ý kiến và yêu cầu bồi thường thêm số tiền 578.100.000 đồng.

6. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2022/HS-ST ngày 14-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện L, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố bị cáo Dương Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Dương Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Buộc bị cáo Dương Văn D phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 124.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 100.000.000 đồng, tiếp tục buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền còn lại là 24.000.000 đồng. Giành quyền khởi kiện cho chị Đinh Thị H đối với bị cáo Dương Văn D bằng một vụ án dân sự khác về việc cấp dưỡng nuôi con nếu có yêu cầu.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về việc trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

7. Kháng cáo:

- Ngày 15-3-2022, bị cáo Dương Văn D kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được hưởng án treo.

- Ngày 22-3-2022, ông Phạm Văn H (cha bị hại) kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng bồi thường thiệt hại.

8. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Dương Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Quyết định hình phạt và bồi thường dân sự của cấp sơ thẩm là phù hợp, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại rút toàn bộ kháng cáo. Căn cứ Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng

xét xử đình chỉ giải quyết kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại.

Đề nghị Hội đồng xét xử rút kinh nghiệm đối với Tòa án cấp sơ thẩm trong việc giải quyết yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần trong vụ án; Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức lương tối thiểu và xác định ở mức 12 tháng lương là không phù hợp với khoản 2 Điều 591 của Bộ luật Dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Vào ngày 20-02-2022, bị cáo đã bồi thường thêm 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) cho gia đình bị hại, xác định bị cáo đã bồi thường thiệt hại dân sự xong trong vụ án. Người đại diện hợp pháp của bị hại đã làm đơn “bãi nại” cho bị cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo hưởng án treo; đồng thời, tại phiên tòa phúc thẩm, đề nghị rút toàn bộ kháng cáo.

Căn cứ Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Văn D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại về dân sự; gia đình của bị hại có đơn “bãi nại” cho bị cáo. Áp dụng cho bị cáo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo cung cấp Giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số: 28/GCN-HN.HCN ngày 01-01-2022 của Ủy ban nhân dân xã Y,

huyện Q, tỉnh Nghệ An. Áp dụng cho bị cáo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

3.3. Về hình phạt:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện vụ án, việc cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Dương Văn D mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã tích cực bồi thường toàn bộ thiệt hại về dân sự; gia đình thuộc hộ nghèo, hoàn cảnh khó khăn; do đó, chấp nhận một phần kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Dương Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Chấp nhận một phần quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm b khoản 1, 2 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Dương Văn D;

Sửa một phần về hình phạt do khách quan, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2022/HS-ST ngày 14-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện L.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Dương Văn D 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Dương Văn D vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí:

Bị cáo Dương Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về bồi thường dân sự có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm; quyết định về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện L;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện L;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện L;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai và Công an tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành